

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312 /NV

Cần Giờ, ngày 23 tháng 02 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả trường học) thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ;

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Nội vụ dự thảo Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn năm 2023. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đóng góp ý kiến dự thảo kế hoạch (đính kèm dự thảo kế hoạch).

Văn bản góp ý gửi về Phòng Nội vụ **trước ngày 28 tháng 02 năm 2023**. Đồng thời gửi file qua địa chỉ email: hvhai.cangio@tphcm.gov.vn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện. Sau thời hạn trên, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn không có ý kiến xem như thống nhất dự thảo kế hoạch, Phòng Nội vụ sẽ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện.

Rất mong được sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LDP;
- Lưu: VT, H..



Số: /KH-UBND

Cần Giờ, ngày

tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý huyện Cần Giờ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 671/TTCP-C.IV ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác;

Căn cứ Công văn 2782/UBND-VX ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thuộc danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi góp phần chủ động trong phòng ngừa tham nhũng, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức, viên chức.

- Tạo môi trường cho công chức, viên chức rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác tránh tình trạng trì trệ, chủ nghĩa kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục vị trí công tác theo quy định và có sự giám sát của tổ chức đoàn thể, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với cơ cấu ngạch,

chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác của công chức, viên chức và phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Không được lợi dụng chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức để bẻ phái, cục bộ hoặc trù dập công chức, viên chức.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, thời hạn và phương thức chuyển đổi vị trí công tác

1.1 Đối tượng thực hiện chuyển đổi:

- Công chức, viên chức phụ trách kế toán;
- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường các xã, thị trấn;
- Công chức phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Công chức phụ trách công tác thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước
- Công chức phụ trách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Công chức phụ trách công tác cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.
- Viên chức phụ trách thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

(Đính kèm danh sách)

1.2. Thời hạn phải chuyển đổi:

Từ đủ 24 tháng (02 năm) đến đủ 60 tháng (05 năm). Căn cứ văn bản quy định về thời gian chuyển đổi vị trí công tác của bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện thời gian chuyển đổi đảm bảo đúng quy định.

1.3. Phương thức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Được thực hiện theo 02 phương thức:

- Chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ cơ quan, đơn vị: là chuyển đổi công chức, viên chức có cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Được thực hiện bằng văn bản bố trí, phân công nhiệm vụ của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- Chuyển đổi ngoài cơ quan, đơn vị: là chuyển đổi công chức, viên chức giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Được thực hiện bằng quyết định điều động của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Quy trình thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

2.1. Về việc chuyển đổi vị trí công tác đối công chức, viên chức trong nội bộ, cơ quan, đơn vị được thực hiện theo trình tự sau:

- Bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ rà soát danh sách công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi; căn cứ thời gian đảm nhận nhiệm vụ, kết quả nhận xét, đánh giá phân loại hàng năm của công chức, viên chức lập danh sách, dự kiến phương án chuyển đổi, báo cáo tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi.

- Gặp gỡ cá nhân thuộc diện chuyển đổi để trao đổi về việc dự kiến chuyển đổi.

- Tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định chuyển đổi và thông báo công khai cho đối tượng chuyển đổi 30 ngày trước khi ban hành văn bản chuyển đổi.

- Ban hành quyết định chuyển đổi (hoặc văn bản bố trí, phân công nhiệm vụ).

- Các đối tượng thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác có trách nhiệm bàn giao công việc trong thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày làm việc trước khi bắt đầu được chuyển đổi vị trí công tác.

2.2. Về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngoài cơ quan, đơn vị:

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, đơn vị đó thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để lập kế hoạch chuyển đổi chung.

- Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi; chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt

3.1. Trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:

- Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

- Công chức, viên chức đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; công chức, viên chức là nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

3.2. Chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt:

- Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do Ủy ban nhân dân huyện lập kế hoạch chuyển đổi chung.

- Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

4. Quyền và nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác

- Công chức, viên chức thuộc đối tượng phải chuyển đổi vị trí công tác được đảm bảo các điều kiện làm việc, tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương, được nghỉ ngơi và các quyền lợi khác theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức tương xứng với các nhiệm vụ được giao theo quy định; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- Công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác phải chấp hành nghiêm quyết định của cấp có thẩm quyền khi chuyển đổi vị trí công tác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị. Trường hợp không chuyển đổi được trong cơ quan, đơn vị thì báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

- Thời gian thực hiện **trong quý II năm 2023**.

2. Giao Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức phụ trách kế toán các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Thời gian hoàn thành **trong quý III năm 2023**.

3. Giao Trưởng phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp không chuyển đổi được trong nội bộ theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị. Thời gian thực hiện **trong quý III năm 2023**.

- Tham mưu Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý huyện Cần Giờ năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- LĐVP; CVP, PCVP/TH;
- Lưu: VT, NV-Hải, Thg.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC DIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2023

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Vị trí công tác	Thời gian chuyển đổi	Ghi chú
1	Phạm Hải Hậu	20/10/1982	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Chuyên viên phụ trách công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
2	Phạm Thanh Hùng	08/03/1995	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Chuyên viên phụ trách công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
3	Lê Thị Ngọc Hiền	30/08/1981	Thanh tra huyện	Chuyên viên phụ trách giải quyết khiếu nại, tố cáo	Năm 2023	Thông tư số 03/2021/TT-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ
4	Huỳnh Văn Truyền	25/02/1968	Phòng Nội vụ	Chuyên viên thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước	Năm 2023	Thông tư số 3/2022/TT-BNV ngày 12 tháng 03 năm 2022 của Bộ Nội vụ
5	Lê Ngọc Đăng	19/02/1982	Phòng Tài nguyên- Môi trường	Chuyên viên phụ trách công tác cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
6	Lê Thanh Phước	10/05/1985	Phòng Tài nguyên- Môi trường	Chuyên viên phụ trách công tác cấp Giấy chứng nhận QSDĐ	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
7	Nguyễn Văn Hoàng Nam	16/11/1975	Phòng Tài nguyên- Môi trường	Chuyên viên phụ trách công tác cấp Giấy chứng nhận QSDĐ	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
8	Nguyễn Tấn Hòa	06/03/1985	UBND thị trấn Cần Thạnh	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
9	Nguyễn Minh Chánh	22/12/1982	UBND xã Bình Khánh	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
10	Lê Thị Bích Châm	16/10/1985	UBND xã Bình Khánh	Công chức Tài chính - Kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
11	Lê Quang Thái	21/10/1986	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
12	Lê Thị Kim Liên	03/04/1989	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ

13	Huỳnh Anh Tuấn	26/01/1983	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
14	Lê Thị Thu Tâm	04/10/1987	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
15	Nguyễn Mộng Thu	01/03/1988	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16	Nguyễn Trúc Phương	27/05/1980	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
17	Lê Thị Hồng Hạnh	31/08/1988	UBND xã An Thới Đông	Công chức Tài chính - Kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
18	Đỗ Văn Tâm	04/01/1967	Văn phòng HĐND và UBND	Công chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
19	Lê Thị Kim Thảo	09/05/1982	Trường Mầm non Bình An	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
20	Hồ Thị Kim Phụng	27/01/1987	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Viên chức phụ trách kế toán	Năm 2023	Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
21	Trần Ngọc Thiện	18/08/1979	UBND xã Thạnh An	Công chức Tài chính - Kế toán	Năm 2023	Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ